

Bản án số: 66/2017/LĐ-ST.

Ngày: 26-9-2017

V/v “tranh chấp hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Lý

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2015/TLST- LĐ ngày 19 tháng 5 năm 2015 về tranh chấp hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2017/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Ngọc K, cư trú tại đường B, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Tư vấn bất động sản G. Địa chỉ trụ sở chính: đường C, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Nguyễn Thành X là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn bất động sản G).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/4/2015, nguyên đơn – ông Phạm Ngọc K trình bày:

Ngày 5/5/2014, tôi xin làm việc tại Công ty Cổ phần Tư vấn bất động sản G với chức vụ quản lý kinh doanh, đồng thời tôi được Công ty bổ nhiệm làm quản lý kinh doanh cho dự án chung cư căn hộ P. Tôi và Ban hội đồng quản trị Công ty có cuộc họp và đi đến thống nhất là nếu tôi hoàn thành tốt phân phối, bán hết dự án

căn hộ chung cư P thì Công ty thưởng cho cấp quản lý kinh doanh cũng như hoa hồng phần trăm cho từng căn hộ. Sau một tháng làm việc, Công ty có ký Hợp đồng lao động thời hạn 3 tháng với tôi nhưng không cho tôi giữ bản Hợp đồng. Sau 3 tháng, Công ty không ký tiếp Hợp đồng lao động tôi vẫn làm việc bình thường. Sau hơn 6 tháng làm việc tại Công ty (khi dự án phân phối bán được 85%) đến ngày 7/11/2014 (thứ 7) tôi có bán và nhận cọc một căn hộ là 20.000.000 đồng. Vì thứ bảy và chủ nhật không gặp được kế toán nên sáng thứ hai khi vào làm việc thì tôi nhận được quyết định cho thôi việc kể từ ngày 9/11/2014. Sau khi cho tôi thôi việc, Công ty có hứa sẽ giải quyết thanh toán tất cả các chế độ cho tôi trước Tết 2014-2015 nhưng đến nay tôi chưa nhận được các chế độ tiền thưởng, tiền hoa hồng, tiền Tết. Ngày 12.02.2015, tôi có làm đơn khiếu nại đến Phòng lao động Thương binh và Xã hội quận T. Công ty có cử người hòa giải hẹn tôi đến ngày 17/3/2015 sẽ thanh toán tiền cho tôi nhưng đến nay chưa thấy thanh toán. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Bị đơn thanh toán tiền hiệu quả kinh doanh (gọi tắt là tiền hoa hồng) cho tôi với số tiền còn 24.750.000 đồng; thanh toán tiền thưởng Tết tương đương 01 tháng lương là 8.500.000 đồng và thanh toán tiền hứa thưởng du lịch Thái Lan tương đương 8.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Công ty phải thanh toán là 41.250.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 7/6/2017, nguyên đơn rút yêu cầu thanh toán tiền thưởng Tết và thanh toán tiền hứa thưởng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hoa hồng là 24.750.000 đồng.

Ông Nguyễn Thành X là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tư vấn bất động sản G trình bày: ông Phạm Ngọc K có vào làm việc tại Công ty chức vụ quản lý kinh doanh. Trong quá trình làm việc, ông K có ký Hợp đồng lao động 3 tháng, hiện Công ty ngưng hoạt động nên không có Hợp đồng lao động để nộp cho Tòa. Trong thời gian làm việc tại Công ty, ông K đã làm trái quy định Công ty lúc đó là không được lấy tiền đặt cọc của khách hàng, ông K đã thu và không nộp cho kế toán nên Công ty đã quyết định cho nghỉ việc (ông K trong giai đoạn thử việc). Sau đó, tại Phòng lao động quận T, giữa Công ty và ông K có thống nhất số tiền hoa hồng Công ty còn nợ là 24.750.000 đồng nhưng không thống nhất được thời gian trả do Công ty gặp khó khăn thua lỗ nên không có tiền để trả. Nay ông K khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền 24.750.000 đồng, Công ty đồng ý trả nhưng do Công ty đang gặp khó khăn nên xin trả 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu thanh toán tiền thưởng Tết và thanh toán tiền hứa thưởng; nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hiệu quả kinh doanh (tiền hoa hồng) còn nợ là 24.750.000 đồng. Về thời hạn: nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả chậm 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền 24.750.000 đồng nhưng bị đơn phải trả cho nguyên đơn bắt đầu từ ngày 30/10/2017 cho đến 30/3/2018 (tháng sau cùng phải trả 4.750.000 đồng). Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án.

Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/12/2014 thì Công ty Cổ phần Tư vấn bất động sản G địa chỉ trụ sở chính tại đường C, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[1.2] Bị đơn có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về pháp luật nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại đơn khởi kiện ngày 27/4/2015, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền hiệu quả kinh doanh (gọi tắt là tiền hoa hồng) với số tiền là 24.750.000 đồng; thanh toán tiền thưởng Tết tương đương 01 tháng lương là 8.500.000 đồng và thanh toán tiền hứa thưởng du lịch Thái Lan tương đương 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu thanh toán tiền thưởng Tết 8.500.000 đồng, tiền hứa thưởng 8.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2.2] Về yêu cầu đòi bị đơn thanh toán tiền hiệu quả kinh doanh (tiền hoa hồng) 24.750.000 đồng:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng lao động thử việc thời hạn 3 tháng với chức danh quản lý kinh doanh. Sau thời gian thử việc cho đến ngày 9/11/2014 thì nguyên đơn nghỉ việc tại Công ty. Do bị đơn không thanh toán tiền hiệu quả kinh doanh cho nguyên đơn nên nguyên đơn khiếu nại đến Phòng lao động – Thương binh và Xã hội quận T yêu cầu giải quyết. Tại biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 10/3/2015, các bên đã đi đến thỏa thuận bị đơn sẽ thanh toán vào ngày 17/3/2015 với số tiền là

24.750.000 đồng. Tuy nhiên, do bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận nên phía nguyên đơn khởi kiện đến Tòa.

[2.3] Về phía bị đơn xác nhận tại bản khai như sau: tại Phòng lao động quận T, giữa Công ty và ông K có thống nhất số tiền hoa hồng Công ty còn nợ là 24.750.000 đồng nhưng không thống nhất được thời gian trả do Công ty gặp khó khăn thua lỗ nên không có tiền để trả. Nay ông K khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền 24.750.000 đồng, Công ty đồng ý trả.

[2.4] Như vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả 24.750.000 đồng tiền hiệu quả kinh doanh hay còn gọi là tiền hoa hồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nói trên. Khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định : Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.

Việc bị đơn còn nợ nguyên đơn 24.750.000 đồng tiền hiệu quả kinh doanh hay còn gọi là tiền hoa hồng là có thật, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về thời hạn : ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cho bị đơn trả chậm 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền 24.750.000 đồng. Bắt đầu trả vào ngày 30/10/2017 cho đến ngày 30/3/2018 là chấm dứt (tháng sau cùng phải trả 4.750.000 đồng).

[2.6] Đối với tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.7] Về án phí : bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 742.500 đồng. Hoàn lại án phí tạm nộp cho nguyên đơn.

[3] Qua phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 15 Bộ luật lao động; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1/ Công ty Cổ phần Tư vấn bất động sản G phải trả cho ông Phạm Ngọc K số tiền 24.750.000 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn cho bị đơn trả chậm 4.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu trả vào ngày 30/10/2017 cho đến ngày 30/3/2018 là chấm dứt (tháng sau cùng phải trả 4.750.000 đồng).

3/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi thanh toán tiền thưởng Tết tương đương 01 tháng lương là 8.500.000 đồng và thanh toán tiền hứa thưởng du lịch Thái Lan tương đương 8.000.000 đồng của nguyên đơn.

4/ Về án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tư vấn bất động sản G phải chịu án phí sơ thẩm là 742.500 (Bảy trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng). Ông Phạm Ngọc K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 615.750 (Sáu trăm mười lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0003910 ngày 14/5/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận

- TAND TP.HCM;
- THADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Kim Thương